

Số: 742 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chính sửa đổi, bổ sung  
(Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; Thi, tuyển sinh)  
tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 105/TTr-SGDĐT ngày 05/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 10 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

**1.** Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý 04 danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 10, 11, 12, 13 mục VII (Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống quốc

dân) và 02 danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 2, 4 mục IX (Lĩnh vực Thi; tuyển sinh), phần A thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh tại phụ lục I, ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**2.** Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý 04 danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 5, 6, 7, 8, mục VI (Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống quốc dân), phần B thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện tại phụ lục I, ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

*(Có phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của 10 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Quyết định này vẫn thực hiện theo 10 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại các số thứ tự như sau: 05, 06, 07, 08 mục VI và 02, 04 mục VII phần B; 05, 06, 07, 08 mục VI, phần C của Phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(10b).

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Quốc Khánh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (LĨNH VỰC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC**  
**HỆ THỐNG QUỐC DÂN; THI, TUYỂN SINH) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 742 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. CẤP TỈNH: 06 danh mục TTHC (TTHC)**

| STT                                                                              | Tên thủ tục hành chính                                                                              | Thời hạn giải quyết                                    | Địa điểm thực hiện     | Cách thức thực hiện                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 04 TTHC</b> |                                                                                                     |                                                        |                        |                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                                                | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh<br>1.004435 | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ | Tại các cơ sở giáo dục | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không       | - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;<br>- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;<br>- Quyết định số 711/QĐ-BGDDT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ |

|   |                                                                                                         |                                                        |                        |                                                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                         |                                                        |                        |                                                                         |       | <i>Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2 | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số<br>1.004436 | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ | Tại các cơ sở giáo dục | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul> |

|   |                                                                                                          |                                                                                                                                                   |                        |                                                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người<br>1.002982        | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với học sinh trung học phổ thông học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập | Tại các cơ sở giáo dục | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;</li> <li>- <i>Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</i></li> <li>- <i>Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i></li> </ul> |
| 4 | Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                            | Tại các cơ sở giáo dục | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch                    | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|  |                                                                                                                                      |  |  |                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | sở giáo dục mầm non,<br>giáo dục phổ thông,<br>giáo dục thường xuyên,<br>giáo dục nghề nghiệp và<br>giáo dục đại học<br><br>1.005144 |  |  | vụ công<br>trực tuyến |  | và chính sách miễn, giảm học phí,<br>hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ<br>trong lĩnh vực giáo dục;<br><br>- <i>Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</i><br><br>- <i>Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Lĩnh vực thi, tuyển sinh: 02 THPT

|   |                                                                     |                                                   |                                                                          |               |       |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú<br><br>1.005090 | 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Tại cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; các trường phổ thông | Nộp trực tiếp | Không | - <i>Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;</i><br><br>- <i>Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ Giáo dục và</i> |
|---|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|   |                                                               |                                                                                                                                              |                                                                      |                                                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                               |                                                                                                                                              | dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh; Sở GD&ĐT                        |                                                                         |       | <i>Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2 | Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông<br><br>1.005142 | 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br><br>(Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Tại Cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT<br><br>Nơi đăng ký dự thi theo quy định | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ</li> </ul> |

|  |  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  | <i>Giáo dục và Đào tạo;</i><br><i>- Quyết định số 1160/QĐ-BGDĐT ngày 21/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> |
|--|--|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### **B. CẤP HUYỆN: 04 danh mục TTHC**

| STT                                                                              | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện     | Cách thức thực hiện                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 04 TTHC</b> |                                                                                                                                                  |                     |                        |                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                                                                | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn<br>1.004438 | 15 ngày             | Tại các cơ sở giáo dục | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không       | - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/ 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;<br>- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính |

|   |                                                                                                                                       |                                                                                                                               |                                                          |                            |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                       |                                                                                                                               |                                                          |                            |              | <p><i>cung cấp dịch vụ công;</i></p> <p><i>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2 | <p>Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS, sinh viên các dân tộc thiểu số ít người</p> <p>1.003702</p> | <p>- Đối với trẻ MG học tại trường mầm non công lập; ngoài công lập thời hạn là 08 ngày việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố</p> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp</p> | <p>Không</p> | <p>- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người;</p> <p>- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ</p> |

|   |                                                                     |                                                                                                                           |                                                   |                                                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                     |                                                                                                                           |                                                   |                                                                         |       | <i>sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo<br>1.001622                     | Tối đa 13 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN;</li> <li>- <i>Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</i></li> <li>- <i>Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i></li> </ul> |
| 4 | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm | Tối đa 13 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện                                                     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện,           | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu                                | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|  |                                      |                                                                                                                                                                                         |           |                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | việc tại khu công nghiệp<br>1.008950 | phê duyệt danh sách<br>trẻ em mẫu giá được<br>hỗ trợ ăn trưa<br><br>(Cơ sở GDMN: 5<br>ngày; UBND cấp<br>huyện: 3,5 ngày<br><br>Phòng GD&ĐT cơ<br>quan tài chính cấp<br>huyện: 4,5 ngày) | thành phố | chính, dịch<br>vụ công trực<br>tuyến |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul> |
|--|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)*